

Thách thức trong chuyển đổi số ở các trường đại học địa phương tại Việt Nam hiện nay

Đường Thế Anh
Trường Đại học Hà Tĩnh

TÓM TẮT

Tháng 6 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, trong đó giáo dục là trọng tâm. Sứ mệnh tiên phong được trao cho giáo dục ở các trường đại học với mục tiêu là rút ngắn quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, đóng góp tích cực vào quá trình chuyển đổi số quốc gia. Bài viết nhằm làm rõ những thuận lợi, khó khăn, cũng như những thách thức mà các trường đại học địa phương phải đối mặt khi thực hiện chuyển đổi số. Từ đó, đưa ra những giải pháp phù hợp, đảm bảo thành công chuyển đổi số ở các trường đại học địa phương Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: chuyển đổi số, trường đại học địa phương, thách thức, giải pháp

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, thuật ngữ “Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư” (Industry 4.0) liên tục được nhắc đến trong hầu hết các hoạt động, sự kiện ở Việt Nam. Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư kết nối các hệ thống nhúng và cơ sở sản xuất thông minh để tạo ra sự hội tụ kỹ thuật số giữa công nghiệp, kinh doanh, chức năng và quy trình bên trong của tổ chức, quốc gia và toàn cầu. Xu thế này buộc các trường đại học là các tổ chức nghiên cứu và cung cấp dịch vụ giáo dục, truyền bá và phát triển tri thức của con người, do đó, nếu không chuyển đổi số và không chuyển đổi số thành công thì các trường đại học không thể là nơi thu hút, đào tạo và dẫn dắt về tri thức đối với các nhà khoa học, sinh viên và doanh nghiệp. Do đó, thúc đẩy chuyển đổi số trong quản trị đại học Việt Nam sẽ tạo động lực cho đổi mới, sáng tạo và nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học trong bối cảnh “Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư” (Industry 4.0) hiện nay. Các trường đại học địa phương trong cả nước đã có nhiều nỗ lực trong ứng dụng, phát triển khoa học công nghệ, đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và học tập nhằm theo kịp với xu thế phát triển của thế giới. Tuy

nhien, qua nghiên cứu chúng tôi nhận thấy việc chuyển đổi số ở các trường đại học địa phương ở Việt Nam phần lớn còn gặp nhiều khó khăn, thử thách, những hạn chế, rào cản làm cho việc chuyển đổi số chưa đáp ứng như kỳ vọng của các trường.

Bài viết nhằm tìm hiểu những lợi thế, khó khăn, thách thức mà các trường đại học địa phương gặp phải trong quá trình thực hiện chuyển đổi số. Từ đó, giúp các trường đại học địa phương có những định hướng và đưa ra những giải pháp phù hợp, đảm bảo sự thành công của chuyển đổi số trong các trường đại học địa phương ở Việt Nam.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Chuyển đổi số trong giáo dục đại học địa phương

Giáo dục đại học với sứ mệnh đào tạo ra nguồn nhân lực cho đất nước, tạo ra đội ngũ lao động trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Chính vì vậy, chuyển đổi số là một tất yếu trong quá trình hội nhập và phát triển các trường đại học ở Việt Nam hiện nay. Các trường đại học địa phương là trung tâm nghiên cứu, hợp tác và chuyển giao công nghệ để giải quyết các vấn đề cấp thiết của địa phương và doanh nghiệp tại địa phương. Trường đại học địa phương là trung tâm văn

Tác giả liên hệ: ThS. Đường Thế Anh
Email: anh.duongthe@htu.edu.vn

hóa, giáo dục đào tạo nguồn nhân lực địa phương có ảnh hưởng to lớn về văn hóa-giáo dục của địa phương, mang bản sắc con người địa phương nơi ấy [1]. Chuyển đổi số trong giáo dục đại học địa phương nhằm thay đổi phương thức thực hiện giáo dục, bao gồm có những thay đổi về phương pháp, cách thức, kỹ thuật thực hiện giảng dạy, đào tạo... nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của từng địa phương và đất nước.

2.1.1. Đảng và Nhà nước chủ trương thực hiện chuyển đổi số trên các lĩnh vực đời sống xã hội, trong đó có giáo dục toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

Đảng ta đã khẳng định phải đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Để thực hiện được những mục tiêu này, việc cần thực hiện trước tiên là tuyên truyền, nâng cao nhận thức của toàn dân về chuyển đổi số. Giáo dục có nhiệm vụ quan trọng trong đào tạo, bồi dưỡng, truyền thụ tri thức, nâng cao dân trí... [2, tr.132]. Vì vậy, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ cơ bản của giáo dục để đồng hành với những mục tiêu lớn của đất nước.

Quá trình chuyển đổi số cần được nhận thức đầy đủ cho mọi đối tượng trong xã hội về chuyển đổi số là thực sự cần thiết và tất yếu trong bối cảnh thế giới hiện nay. Giáo dục đại học vừa phải thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, vừa phải là lĩnh vực thực hiện từng bước chuyển đổi số để hoàn thành sứ mệnh của mình, đóng góp vào thành công chuyển đổi số quốc gia trong thời gian tới.

2.1.2. Thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục đại học nhằm thực hiện thành công đổi mới toàn diện và hội nhập quốc tế

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013 “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” [3], giáo dục đại học đã có những chuyển biến đáng kể và đạt được nhiều thành tựu, giáo dục đại học hướng đến khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy... Từ việc xác định mục tiêu đúng đắn, giáo dục đại học đã từng bước vận dụng chuyển đổi số vào các hoạt động giảng dạy, quản lý giáo dục ở tại các nhà trường.

Hiện nay, ở nước ta nhiều mô hình giáo dục đại học

thông minh, nhiều kho dữ liệu lớn chứa đựng khối lượng tri thức khổng lồ đã được hình thành; các ứng dụng hỗ trợ học tập đa dạng, phong phú; các cách thức liên hệ, tương tác giữa giảng viên, sinh viên, Nhà trường, các chuyên gia... được kết nối dễ dàng thông qua nền tảng công nghệ IoT, Big Data, AI, SMAC. Các trường đại học Việt Nam cũng đã chủ động sử dụng công cụ đánh giá và đối sánh chất lượng theo thông lệ quốc tế để đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu đổi mới giáo dục. Việt Nam đã tham gia PISA, PASEC và xếp hạng đại học, thông qua đó Chính phủ có thể nhìn nhận thực trạng của hệ thống giáo dục quốc gia và đánh giá tầm quan trọng của chuyển đổi số trong thực hiện đổi mới toàn diện nền giáo dục đại học nước nhà và hội nhập quốc tế.

2.1.3. Chuyển đổi số trong giáo dục chia khóa thành công trong bối cảnh thế giới hiện nay

Trong bối cảnh thế giới hiện nay, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ. Quy trình, chương trình đào tạo ở các trường đại học trên thế giới đã có nhiều thay đổi. Mặc dù những khái niệm bài giảng E-learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, thư viện số... đã không còn xa lạ đối với giáo dục ở Việt Nam nhưng chỉ khi đại dịch Covid-19 xuất hiện, chuyển đổi số trong giáo dục mới thực sự phát huy tác dụng ưu việt và được ứng dụng rộng rãi nhằm thích ứng với điều kiện mới. Ngày nay trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0, sự bùng nổ của cuộc cách mạng công nghệ đang ảnh hưởng mạnh mẽ đến giáo dục và đào tạo nói chung và giáo dục đại học nói riêng. Chuyển đổi số trong giáo dục đại học đang diễn ra liên tục, mạnh mẽ, thay đổi không ngừng. Vì vậy, chuyển đổi số đòi hỏi cả người dạy và người học đều phải nhanh chóng học tập, thích nghi và sử dụng những phương thức mới, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại trong dạy và học.

2.2. Những lợi thế và thách thức của các trường đại học địa phương Việt nam trong chuyển đổi số

2.2.1. Những lợi thế của các trường đại học địa phương

Lợi thế về các hỗ trợ của các địa phương: Các trường đại học địa phương trực tiếp trực thuộc tỉnh/ địa phương quản lý, do vậy có được hỗ trợ nhiều từ các chính quyền địa phương. Những hỗ trợ đó được thể hiện thông qua những cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho các trường đại học địa phương phát triển, có thể kể đến như: chính sách hỗ trợ về đào

tạo, bồi dưỡng; hỗ trợ thu hút các chuyên ngành đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội; hỗ trợ kinh phí và đăng kí các dự án nghiên cứu mà địa phương có nhu cầu; hỗ trợ hợp tác giữa các trường đại học với các doanh nghiệp địa phương,...

Lợi thế về vị trí tạo ra những lợi thế cạnh tranh khác: Sinh viên ở các trường chủ yếu là người địa phương, có lợi thế về chi phí học tập thấp, chương trình đào tạo đa dạng, dễ liên thông, tổ chức dạy và học linh hoạt. Mặt khác một số ngành, nghề (nhất là khối sư phạm) được đào tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu và đặt hàng từ các địa phương nên có được lợi thế cao trong tuyển sinh so với các trường đại học địa phương khác trong vùng.

Lợi thế về mối quan hệ xã hội: Trường đại học địa phương ra đời là quyết tâm của Đảng bộ và nhân dân của địa phương đó. Vì vậy, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân hết sức quan tâm. Bên cạnh đó các trường cung cấp nguồn nhân lực không nhỏ cho địa phương và trong số đó có không ít nhà quản lý cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức. Do đó có sự gắn bó chặt chẽ giữa đại học địa phương với cư dân, nhà quản lý địa phương sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực của các trường đại học địa phương ở Việt Nam.

Lợi thế về cơ chế chính sách đặc thù: Trường đại học địa phương nhận được sự hỗ trợ về cơ chế, chính sách của chính quyền, HĐND tỉnh và nhân dân địa phương, nên có lợi thế trong cạnh tranh đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cho địa phương. Các trường đại học địa phương vẫn là trung tâm khoa học- kỹ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ địa phương đặt ra để thực hiện triển khai các nhiệm vụ chính trị-xã hội trên địa bàn.

2.1.2. Những thách thức ở các trường đại học địa phương Việt Nam trong quá trình chuyển đổi số

Năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ năng của cán bộ, giảng viên. Chất lượng giảng viên ở các trường đại học địa phương đang là một thách thức lớn: Theo kết quả thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo tính đến năm 2022 mặc dù đã có sự phát triển nhanh về số lượng và chất lượng song vẫn còn mất cân đối về số lượng và chưa bảo đảm về chất lượng (tỉ lệ giáo sư, phó giáo sư/GV còn thấp xấp xỉ 1.05%-toàn quốc là 7.43%, tỉ lệ tiến sĩ /GV là 11.5%-toàn quốc là 28.8%); chưa hợp lý về tỷ lệ cơ cấu (tỷ lệ cán bộ quản lý, nhân viên phục vụ/giảng viên còn cao, thừa giáo viên khoa học xã hội và nhân văn,

thiếu giảng viên khoa học kỹ thuật và công nghệ, thừa giảng viên lý thuyết, thiếu giảng viên thực hành, giảng viên đào tạo ngành đặc thù của địa phương), chưa thực sự đồng bộ về đội ngũ [4].

Chuyển đổi số trong giáo dục ở các trường đại học địa phương không chỉ đơn giản là sử dụng bài giảng điện tử, số hóa tài liệu hay dạy học từ xa. Nhiều cơ sở đào tạo tham gia vào làn sóng chuyển đổi số, nếu giảng viên suy nghĩ việc đưa bài giảng video lên mạng là đủ thì đó là hạn chế lớn, trong quá trình chuyển đổi số phương pháp dạy học cần phải thay đổi đó là sự khác biệt rất lớn giữa đào tạo từ xa và một cơ sở giáo dục đào tạo số thực sự. Kỹ năng công nghệ của một số cán bộ quản lý, giảng viên ở các trường đại học địa phương vẫn còn hạn chế.

Thiết kế chương trình đào tạo. Mặc dù được cải tiến theo các trường công có uy tín trong nước song vẫn thiếu tính khác biệt, có nhiều điểm chưa phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương và chưa bắt kịp với sự thay đổi trong quá trình chuyển đổi số. Chương trình đào tạo chất lượng cao còn ít hay hầu như chưa có. Thêm vào đó, hầu hết các trường đại học địa phương đều tiên thân từ các trường Cao đẳng sư phạm nên thế mạnh của các trường là đào tạo từ các ngành sư phạm bậc Cao đẳng trở xuống. Do đó, tính năng động, đổi mới vẫn còn hạn chế. Điểm yếu mà các trường đại học địa phương là các khối ngành ứng dụng, thực hành, kỹ thuật... nhưng đó lại là những ngành đào tạo mà các địa phương đang rất cần trong nền kinh tế số và chuyển đổi số hiện nay.

Cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin. Các trường đại học địa phương cũng nằm trong thực trạng chung của các trường đại học, cao đẳng về cơ sở vật chất, kỹ thuật vẫn còn tình trạng một số giảng đường, phòng học chưa đạt tiêu chuẩn; số máy tính phục vụ học tập cho sinh viên tỷ lệ chưa đáp ứng yêu cầu, số đầu sách, đầu giáo trình trong thư viện/sinh viên vẫn chiếm tỉ lệ khiêm tốn, việc cập nhật tài liệu mới còn chậm; các điều kiện bảo đảm cho sinh viên học thực hành còn hạn chế, chưa tương thích với nghề nghiệp và chưa đủ các điều kiện về cơ sở vật chất để đào tạo [5].

Chưa có quy hoạch để xác định nguồn nhân lực cho chuyển đổi số. Một trong những thách thức cho các cơ sở đào tạo các trường đại học địa phương đó là trong chiến lược, quy hoạch và phát triển chuyển đổi số chưa xác định vai trò chuyển đổi số trong hệ thống các trường đại học ở địa phương. Do đó chưa

có cơ sở xây dựng một chính sách, chiến lược chung cho việc thực hiện chuyển đổi số ở các trường đại học địa phương Việt nam hiện nay.

Thói quen với phương pháp giáo dục truyền thống và nhận thức về chuyển đổi số. So với hệ thống các trường công lập, hệ thống các trường đại học quốc tế và tư thục thì các trường đại học địa phương chậm hơn trong việc tiếp cận chuyển đổi số và phương pháp giáo dục mới. Những hạn chế về chất lượng nguồn nhân lực, kinh phí đã gây ra những rào cản cho các trường đại học địa phương khi bước vào quá trình chuyển đổi số hiện nay. Bên cạnh đó, phần lớn các trường đại học địa phương ra đời từ các trường có bề dày lịch sử trên địa phương, nên nguồn nhân lực trẻ chất lượng ở các trường đại học địa phương không nhiều, điều này cũng là một trở ngại khi tiếp cận chuyển đổi số, tiếp cận phương pháp mới cũng gặp không ít khó khăn.

Cơ sở hạ tầng công nghệ. Công nghệ là yếu tố đóng vai trò then chốt của thành công, đặc biệt là công nghệ mới trong những năm gần đây, các vấn đề chuyển đổi số đang đặt ra cho các trường đại học địa phương cần có những nguồn lực tài chính nhất định để đầu tư vào hạ tầng công nghệ thông tin trong việc chuyển đổi số đáp ứng với xu thế của thế giới. Đây là một thách thức lớn đối với các trường đại học địa phương ở Việt Nam khi thiếu cả nguồn nhân lực và hạn chế về nguồn lực tài chính.

Thách thức về sự kết nối với các tổ chức, cá nhân khác: Chuyển đổi số trong giáo dục Nhà trường cần có sự đồng hành phối hợp với các ngành, các cơ quan và những người tham gia vào quá trình này để mang lại hiệu quả tốt nhất, đặc biệt là ngành viễn thông. Tuy nhiên mối liên hệ giữa các trường với các đơn vị này vẫn còn hạn chế, khi các trường đại học địa phương chưa tạo được một môi trường hấp dẫn để thu hút các công ty công nghệ viễn thông lớn đầu tư và phát triển các dự án cho việc chuyển đổi số, ở các trường có xu hướng là mua sẵn phần mềm để sử dụng, chưa phát huy được yếu tố liên kết giữa nguồn lực trong trường với các công ty công nghệ từ các doanh nghiệp.

Thách thức từ phía người học: Sinh viên là đối tượng trực tiếp thụ hưởng và ảnh hưởng của chuyển đổi số trong giáo dục ở các trường đại học. Vì vậy, thái độ học tập, hiểu biết về đạo đức học thuật, tính tự giác, ý thức tự học của sinh viên là yếu tố quan trọng để chuyển đổi số thành công. Tuy nhiên, vẫn

còn một bộ phận không nhỏ sinh viên ý thức tự giác chưa cao, chưa thích nghi với quá trình chuyển đổi số trong dạy học. Phần lớn sinh viên ở các trường đại học địa phương xuất thân từ những gia đình không có điều kiện kinh tế tốt, nên một số sinh viên chưa đủ điều kiện về thiết bị công nghệ thông tin như laptop, điện thoại thông minh, mạng Internet... để tham gia đào tạo chuyển đổi số đang diễn ra ngày càng mạnh mẽ.

3. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỊA PHƯƠNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

3.1. Định hướng

Trong quá trình chuyển đổi số cần thực hiện Nghị quyết Số 29-NQ/TW “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đã được Hội nghị Trung ương 8 (Khóa XI) thông qua đó là kim chỉ nam cho việc hoạt động của các trường đại học địa phương.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc. Thực hiện chủ trương lớn của Đảng, các trường đại học địa phương cần chủ động vượt qua thách thức để phát triển chuyển đổi số trong Nhà trường đáp ứng được yêu cầu phát triển của đất nước.

Trong quá trình thực hiện chuyển đổi số cần xác định: Người học và nhà giáo là trung tâm của quá trình chuyển đổi số; lợi ích mang lại cho người học, đội ngũ nhà giáo và người dân là thước đo chủ yếu đánh giá mức độ thành công của chuyển đổi số. Mục tiêu đến năm 2030 “Giáo dục đại học số trở thành một trụ cột trong hệ thống giáo dục đại học, chiếm tỉ trọng 30% quy mô; 100% các cơ sở giáo dục cung cấp các chương trình đào tạo (cấp bằng) hình thức từ xa, trực tuyến [6, tr.4]. Giáo dục đại học địa phương cần tham gia sâu hơn vào quá trình chuyển đổi số trong hệ thống đại học của cả nước. Chuyển đổi số ở các trường đại học địa phương hiện đang gặp phải những rào cản, khó khăn và những thách thức lớn.

3.2. Giải pháp thực hiện thành công chuyển đổi số ở các trường đại học địa phương hiện nay

Thứ nhất, tăng cường đội ngũ giảng viên, cán bộ

quản lý cả về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các trường đại học. Chất lượng giảng viên, cán bộ quản lý là yêu cầu cốt yếu để thực hiện thành công chuyển đổi số ở các trường đại học. Vì vậy, các trường đại học địa phương cần huy động các nguồn lực thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ phù hợp với đội ngũ giảng viên có trình độ cao, ngành nghề cần thiết để triển khai chương trình chuyển đổi số thành công, tránh tình trạng hiện nay nhiều giảng viên có trình độ cao đang có xu hướng chuyển việc, bỏ việc diễn ra trong các trường đại học địa phương hiện nay.

Thứ hai, các trường đại học địa phương cần đặt vấn đề trọng tâm trong việc đổi mới chương trình đào tạo. Xuất phát từ nghiên cứu nhu cầu thực tiễn phát triển kinh tế-xã hội địa phương, phù hợp với sứ mệnh của từng trường và tầm nhìn về chuyển đổi số. Đó là, việc đào tạo cần gắn yêu cầu của địa phương trong đề án phát triển chuyển đổi số của từng tỉnh/địa phương để có lộ trình phù hợp trong chương trình đào tạo của Nhà trường. Chương trình đào tạo cần được xây dựng cân bằng giữa kiến thức và kỹ năng, đặc biệt giúp sinh viên thành thực trong kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ, đây được xem là những kỹ năng quan trọng trong quá trình chuyển đổi số ở các trường đại học địa phương. Các Trường cần xây dựng modul chương trình đào tạo hướng đến tính linh hoạt, sáng tạo, chủ động cho người học. Đồng thời, cần xây dựng và liên kết đào tạo những ngành chất lượng cao theo dự báo nhu cầu xã hội đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở địa phương.

Thứ ba, đổi mới phương pháp dạy học bằng việc ứng dụng công nghệ thông tin. Tiếp cận năng lực người học là xu hướng dạy học hiện nay, vì vậy giảng viên trường đại học cần thiết kế bài giảng đảm bảo tính khoa học, tiên tiến, hiện đại và về nội dung, phương pháp và phương tiện dạy học việc chuyển đổi số giúp giảng viên thực hiện được mục tiêu mà giáo dục đại học đang đặt ra. Cán bộ, giảng viên cần nâng cao kỹ năng, ứng dụng nền tảng công nghệ vào giảng dạy, nghiên cứu để bắt kịp với các xu hướng chuyển đổi số đang diễn ra hiện nay.

Thứ tư, phát huy tính sáng tạo người học trong chuyển đổi số ở môi trường đại học. Để có thể thực hiện chuyển đổi số các trường đại học địa phương cần thúc đẩy gia tăng tính sáng tạo của người học bằng nhiều hình thức khác nhau: Ngoài việc thay đổi chương trình đào tạo theo hướng sáng tạo, tăng

tính thực tiễn và chuyển đổi nội dung cập nhật chuyển đổi số trong giáo dục đại học; sinh viên cần chủ động cập nhật kiến thức, tăng cường các hoạt động chương trình kết nối khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong sinh viên

Thứ năm, tăng cường hạ tầng công nghệ thông tin, nguồn lực tài chính cho chuyển đổi số. Cần huy động các nguồn lực của Nhà trường, địa phương, đơn vị liên kết theo tinh thần xã hội hóa giáo dục, đồng thời chủ động huy động nguồn lực tài chính từ cộng đồng như: dịch vụ tư vấn giáo dục, đào tạo, chuyển giao công nghệ... để xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Thứ sáu, kiến nghị các cấp quản lý ở địa phương cần có cơ chế chính sách cho các trường đại học địa phương được tự chủ về cơ chế và nguồn lực để các trường phát huy tối đa năng lực và chịu trách nhiệm trước xã hội. Các cấp quản lý địa phương và các ngành chuyên môn cần tạo cơ hội cho các trường đại học địa phương có nguồn tuyển sinh, cơ chế, chính sách hỗ trợ vì đây vẫn là nguồn lực chủ yếu để tồn tại, phát triển của các trường đại học địa phương ở Việt Nam. Chính quyền địa phương cần thực hiện tốt vai trò là cầu nối giữa Nhà trường với xã hội. Cần có chính sách ưu đãi để thực hiện chuyển đổi số thành công.

4. KẾT LUẬN

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra nhanh, mạnh mẽ trong hệ thống các trường đại học cả nước. Các trường đại học địa phương đang gặp những khó khăn, thách thức phải đối mặt trong quá trình chuyển đổi số để đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực, nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc giúp Nhà trường hoàn thành mục tiêu, sứ mạng của Trường đã đặt ra trong quá trình cam kết với người học. Bài viết đưa ra những giải pháp giúp các trường đại học địa phương thực hiện thành công quá trình chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ hiện nay. Tuy nhiên, không có một công thức dành riêng cho từng trường quá trình này, nhưng hoàn toàn có thể vận dụng kiến thức thực tiễn của từng trường để triển khai thực hiện thành công trong chuyển đổi số ở các trường đại học địa phương. Do đó, cần phải thực hiện đồng bộ những giải pháp để các trường đại học địa phương bắt nhịp với xu thế chuyển đổi số trong hệ thống các trường đại học ở Việt Nam hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thị Toan, Nguyễn Thị Hồng Vân, Nguyễn Huy Hoàng (2018). *Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học địa phương trong bối cảnh chuyển đổi căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam*. Kỷ yếu hội thảo quốc gia Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng chương trình phổ thông mới, các chuẩn nghề nghiệp và nhu cầu sử dụng ở các địa phương Việt Nam. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, tr 503-510, 2018.
- [2] Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, *Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 5/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, 2013.
- [3] Bộ chính trị, *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư* (CMCN 4.0), 2019.
- [4] Trần Thu Thủy, Hồ Thị Nga: *Một số vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực tại các trường đại học địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu kinh tế - xã hội trong bối cảnh nền kinh tế số*. Kỷ yếu hội thảo Nền kinh tế số và sự tác động đến đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu kinh tế - xã hội địa phương. Nhà xuất bản lao động, tr127-137, 2022.
- [5] Thùy Linh, *Đại học địa phương và con đường khắp khểnh khó đi*, 2018. <https://giaoduc.net.vn/dai-hoc-dia-phuong-va-con-duong-khap-khenh-kho-di-post186682.gd>
- [6]. Thủ tướng Chính phủ, "Quyết định Phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030", Cổng thông tin điện tử Chính phủ, truy cập ngày 9-4-2020.

Challenges in digital transformation of local Universities in Vietnam today

Duong The Anh

ABSTRACT

In June 2020, the Prime Minister endorsed the National Digital Transformation Program for the period until 2025, with an orientation towards 2030. This program places significant emphasis on education as a key area. Universities are entrusted with the pioneering role in this mission, with the goal of accelerating the innovation process, enhancing the quality of education, and actively contributing to the national digital transformation. The objective of this article is to elucidate the advantages, disadvantages, and challenges encountered by local universities during the implementation of digital transformation. Subsequently, appropriate solutions will be proposed to ensure the successful digital transformation of local universities in Vietnam today.

Keywords: digital transformation, local university, challenges, solutions

Received: 15/05/2023

Revised: 02/06/2023

Accepted for publication: 03/06/2023